

Số: **132**/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày **06** tháng **3** năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hướng dẫn trụ sở làm việc, cơ sở vật chất**  
**phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Xét đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hướng dẫn về trụ sở làm việc của công ty chứng khoán.

1. Trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch (sau đây gọi là trụ sở làm việc) của công ty chứng khoán phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, tại một địa chỉ xác định có số phòng (nếu có), số tầng, tên toà nhà (đối với các toà nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (đường) hoặc tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).



2. Quyền sử dụng trụ sở làm việc của công ty chứng khoán tối thiểu là một năm kể từ ngày công ty chứng khoán nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc hồ sơ thay đổi địa điểm trụ sở làm việc.

3. Diện tích sàn giao dịch chứng khoán tại trụ sở chính của công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán tối thiểu là 100 m<sup>2</sup>.

**Điều 2.** Hướng dẫn về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán

1. Diện tích, bố trí mặt bằng trụ sở làm việc:

1.1. Tổng diện tích:

1.2. Bố trí phòng ban, mặt bằng giao dịch (theo các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị cấp phép hoặc chấp thuận):

- Sàn giao dịch;
- Phòng Môi giới chứng khoán;
- Phòng Tự doanh chứng khoán;
- Phòng Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Phòng Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Phòng Lưu ký chứng khoán.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán:

2.1. Cơ sở vật chất chung:

- a. Hệ thống trang thiết bị văn phòng;
- b. Hệ thống dự phòng;
- c. Hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu;
- d. Hệ thống an ninh, bảo mật.

2.2. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Môi giới chứng khoán:

- a. Hệ thống quầy giao dịch; Ghế dành cho nhà đầu tư;
- b. Hệ thống công bố thông tin: Máy chiếu, màn chiếu; Tivi; Bảng dán công bố thông tin, Bàn ghế, máy tính nối mạng dành cho nhà đầu tư truy cập thông tin; Tủ, kệ đựng tài liệu công bố thông tin;
- c. Hệ thống máy chủ: Máy chủ; Thiết bị tường lửa (Firewall), chuyển mạch (Switch), định tuyến (Router);

d. Hệ thống lưu trữ: Kho, két; Các thiết bị, công cụ dụng cụ lưu trữ dữ liệu; Tủ hồ sơ;

e. Hệ thống nhận lệnh, nhập lệnh: Điện thoại; Thiết bị ghi âm, ghi hình; Hệ thống internet; Máy trạm nhập lệnh;

f. Hệ thống truyền lệnh: Đường truyền kết nối với các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán; Đường truyền kết nối giữa trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch;

g. Hệ thống phần mềm: Phần mềm quản lý tài khoản; Phần mềm giao dịch; Phần mềm quản lý giao dịch ký quỹ trong trường hợp được phép thực hiện giao dịch ký quỹ; Phần mềm phục vụ hoạt động lưu ký.

2.3. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Tự doanh chứng khoán:

a. Hệ thống máy chủ;

b. Hệ thống truyền lệnh;

c. Hệ thống phần mềm;

d. Hệ thống lưu trữ.

3. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán của Chi nhánh, Phòng giao dịch công ty chứng khoán thực hiện theo uỷ quyền của công ty chứng khoán.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các công ty chứng khoán và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo BTC (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBCK;
- Các đơn vị thuộc UBCK;
- Lưu: VT, QLKD, 120.



**CHỦ TỊCH**

**Vũ Bằng**